

THÔNG BÁO
Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022

Đơn vị được xét duyệt : Trường Cao Đẳng Sư Phạm tỉnh BR-VT.

Mã chương : 422

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/ 12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính về việc quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo, và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước;

Căn cứ báo cáo quyết toán năm 2022 của Trường Cao Đẳng Sư Phạm và biên bản xét duyệt quyết toán ngày 28/4/2023 giữa Sở Giáo dục và Đào tạo và Trường Cao Đẳng Sư Phạm;

Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022 (không bao gồm quyết toán kinh phí đơn vị nhận từ BHXH, kinh phí công đoàn và các khoản thu hộ chi hộ, hội phí, các kinh phí khác như: tài trợ, viện trợ từ các tổ chức, cá nhân và các khoản thu khác không theo quy định của nhà nước) của Trường Cao Đẳng Sư Phạm như sau:

I. Số liệu quyết toán:

1. Thu phí, lệ phí: Không có
2. Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang	2.321.206.677	đồng
- Dự toán được giao trong năm	23.835.211.411	đồng
Trong đó:		
+ Dự toán giao đầu năm:	24.883.799.324	đồng
+ Giảm dự toán trong năm 2022	-1.551.992.913	đồng
+ Dự toán cấp bổ sung trong năm 2022	503.405.000	đồng
- Kinh phí được sử dụng trong năm:	26.156.418.088	đồng
- Kinh phí quyết toán:	22.736.10.667	đồng
- Kinh phí giảm trong năm:	1.051.533.760	đồng
+ Tổng số kinh phí bị hủy tại kho bạc	1.051.533.760	đồng
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau	2.368.173.661	đồng
+ Dự toán kinh phí tự chủ còn dư ở Kho bạc	2.368.173.661	đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2c)

II. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:

- Thực hiện Kết luận kiểm tra số 589/KL-STC ngày 10/02/2023 của Sở Tài chính về việc tổ chức thực hiện các đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết đã được phê duyệt tại đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

+ Trường Cao Đẳng Sư Phạm có các báo cáo như sau: Ngày 17/02/2023 báo cáo số 42/BC-CĐSP, ngày 28/02/2023 báo cáo số 53/BC-CĐSP; ngày 24/04/2023 báo cáo số 124/BC-CĐSP gửi Sở Tài chính báo cáo việc thực hiện theo kiến nghị tại kết luận kiểm tra số 589/KL-STC ngày 10/2/2023 về việc tổ chức thực hiện các đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết đã được phê duyệt tại đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đơn vị đã giữ nguồn nhưng chưa thực hiện giảm trừ phần kinh phí nộp trả ngân sách nhà nước tại phần kiến nghị Thông báo số 1159a/TB-SGDĐT ngày

25/4/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước năm 2021 của Trường Cao Đẳng Sư Phạm.

III. Thuyết minh số liệu quyết toán

1. Quyết toán thu, chi các nguồn thu: Chi tiết theo các phụ lục

2. Kinh phí chi thường xuyên

- Tổng kinh phí quyết toán chi thường xuyên 16.024.839.427 đồng, đạt 87,12% (16.024.839.427 đồng/18.393.013.088 đồng) kinh phí được sử dụng trong năm 2022. Kinh phí còn tồn ở KBNN chuyển sang năm sau: 2.368.173.661 đồng.

3. Kinh phí chi không thường xuyên

- Kinh phí chi trợ cấp tết : Kinh phí quyết toán là 270.000.000 đồng, đạt 100% (270.000.000 đồng/270.000.000 đồng) dự toán được giao.

- Kinh phí chi trợ cấp tinh giản biên chế: Kinh phí quyết toán là 233.405.000 đồng, đạt 100% (233.405.000 đồng/233.405.000 đồng) dự toán được giao.

- Kinh phí hỗ trợ sinh hoạt phí cho sinh viên theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP, kinh phí học môn giáo dục quốc phòng, kinh phí chăm sóc cây xanh hoa kiểng : Kinh phí quyết toán là 6.208.466.240 đồng, đạt 86% (6.208.466.240 đồng/7.260.000.000 đồng) dự toán được giao.

4. Thuyết minh kinh phí chuyển năm sau và kinh phí giảm, hủy dự toán ngân sách:

- Tổng số kinh phí chi thường xuyên chuyển sang năm sau: 2.368.173.661 đồng. Trong đó:

+ Kinh phí giảm trừ quỹ lương dư so với số thực hiện: 260.006.848 đồng.

+ Kinh phí trả NSNN năm 2020 do không tuyển đủ sinh viên: 1.389.067.000 đồng.

+ Kinh phí trả NSNN năm 2021 do không tuyển đủ sinh viên: 422.010.000 đồng.

+ Kinh phí trả NSNN năm 2022 do không tuyển đủ sinh viên: 243.287.200 đồng.

+ Kinh phí chi thường xuyên sử dụng tiếp : 53.802.613 đồng.

- Tổng số kinh phí chi không thường xuyên: Tổng kinh phí bị hủy dự toán tại Kho bạc: 1.051.533.760 đồng. Trong đó:

+ Kinh phí hỗ trợ sinh hoạt phí cho sinh viên theo NĐ 116/2020/NĐ-CP: 1.051.533.760 đồng.

(Theo các phụ lục đính kèm)

IV. Tổng hợp số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: (1.610.552.385) đồng
trong đó:

- Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính: 0 đồng
- Trích lập các quỹ: 1.997.180.674 đồng
- Kinh phí cải cách tiền lương: 0 đồng

(Chi tiết theo mẫu biểu 2b)

V. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

1.1. Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán:

Đơn vị chấp hành đúng lịch thông báo xét duyệt quyết toán của Sở Giáo dục.

1.2. Về các biểu báo cáo quyết toán:

Đơn vị đã lập báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính theo quy định tại Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm và Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

1.3. Về chấp hành các quy định của Nhà nước:

a. Lập và thực hiện dự toán:

- Đơn vị lập dự toán đúng thời gian và thực hiện dự toán giao theo quy định.
- Thực hiện dự toán: Đơn vị thực hiện dự toán theo quy chế chi tiêu nội bộ và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

+ Đơn vị xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ sinh hoạt phí cho sinh viên theo NĐ 116/2020/NĐ-CP chưa sát với thực tế đã dẫn đến kinh phí được giao không sử dụng hết phải hủy tại kho bạc; cụ thể kinh phí quyết toán đạt 86% kinh phí được giao, kinh phí hủy tại KBNN là 1.051.533.760 đồng.

- Tổng số kinh phí phải giảm trừ kinh phí hoạt động: 1.390.216.000 đồng do số sinh viên thực tế thấp hơn số sinh viên giao dự toán đầu năm, cụ thể:

+ Dự toán giao theo số sinh viên giao đầu năm: 6.601.000.000 đồng.

+ Dự toán theo số sinh viên thực tế tuyển sinh: 5.210.784.000 đồng.

- Đã thực hiện giảm trừ kinh phí hoạt động năm 2022 theo Quyết định số 975/QĐ-SGDĐT ngày 14/11/2022 : 1.146.928.800 đồng.

=> Số còn lại tiếp tục giảm trừ trong năm 2023: 243.287.200 đồng.

- Đơn vị thực hiện giữ nguồn 40% từ nguồn thu dịch vụ sau khi trừ chi phí năm trước chuyển sang và trong năm 2022 để thực hiện CCTL với số tiền 1.698.662.943 đồng.

- Đơn vị thực hiện lựa chọn đơn vị tổ chức đưa cán bộ, viên chức đi tham quan học tập kinh nghiệm với số tiền 225.600.000 đồng theo hình thức chỉ định thầu là chưa đúng quy định. Cụ thể: Đơn vị không tổ chức lựa chọn đơn vị tổ chức đưa cán bộ, viên chức đi tham quan học tập kinh nghiệm theo Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và các văn bản quy định về lựa chọn nhà thầu hiện hành.

- Trong năm đơn vị đã tổ chức thực hiện tự kiểm tra tài chính, kế toán của đơn vị theo quy định tại Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC ngày 13/8/2004.

b. Tình hình mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản công:

- Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê của Trường Cao Đẳng Sư Phạm đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2732/QĐ-UBND ngày 15/10/2019.

- Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên kết đào tạo của Trường Cao Đẳng Sư Phạm đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3779/QĐ-UBND ngày 31/12/2019.

- Đã thực hiện trích khấu hao, nghĩa vụ nộp các loại thuế, tiền thuê đất đối với diện tích tài sản gắn liền trên đất vào mục đích cho thuê để phục vụ học sinh viên chức của nhà trường.

- Đã tổ chức công tác kiểm kê tài vào thời điểm cuối năm; Thực hiện công khai tài sản. Tài sản đơn vị được theo dõi, phản ánh qua sổ sách, thực hiện tính hao mòn tài sản theo quy định; đồng thời phản ánh và hạch toán tình hình tăng, giảm tài sản trong năm theo quy định.

- Thực hiện công khai tài chính, tài sản: Đơn vị thực hiện công khai theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ tài chính Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách tài trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

c. Chế độ thu, nộp ngân sách, sử dụng nguồn thu:

- Đơn vị thực hiện chế độ thu và nộp tiền vào ngân sách nhà nước đầy đủ, có phiếu thu, phiếu chi và xuất hóa đơn thu học phí theo quy định.

- Đơn vị thực hiện giữ nguồn thực thu học phí năm 2022 để cân đối ngân sách của năm 2022 trong năm 2023.

d. Về chấp hành chế độ chi tiêu hiện hành

Nhìn chung đơn vị đã chấp hành chi theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định và chi theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Các khoản chi bảo đảm có trong dự toán ngân sách nhà nước giao.

e. Về hạch toán thu, chi, mục lục ngân sách nhà nước và hạch toán kế toán

Trường Cao Đẳng Sư Phạm đã thực hiện hạch toán thu chi theo chế độ kế toán theo quy định tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và thực hiện hạch toán vào mục lục ngân sách nhà nước theo quy định.

f. Thực hiện tự chủ tài chính:

- Đơn vị là đơn vị do NSNN đảm bảo một phần chi thường xuyên: Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 07/3/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2019 – 2021; Quyết định số 3100/QĐ-UBND ngày 04/10/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc phê duyệt phương án tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2022.

- Đơn vị thực hiện xây dựng phương án chi và quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế chi tiêu nội bộ được thông qua hội đồng giáo dục nhà trường trong kỳ đại hội viên chức và được ban hành sau khi thảo luận rộng rãi, công khai và có ý kiến thống nhất của tổ chức công đoàn đơn vị, đã quản lý, sử dụng kinh phí trên cơ sở hoàn thành nhiệm vụ được giao để tiết kiệm kinh phí và có nguồn tiết kiệm trích lập các quỹ theo cơ chế tài chính hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Tăng thu nhập cao nhất : 26.451.266 đồng

- Tăng thu nhập bình quân: 17.165.025 đồng

- Tăng thu nhập thấp nhất: 14.209.743 đồng

Mức thu nhập bình quân năm 2022 tăng hơn so với thu nhập bình quân năm 2021. Tình hình chi tăng thu nhập của đơn vị: Nhà trường thực hiện chi tăng thu nhập theo kết quả xét thi đua trong năm học, kết hợp hệ số lương của CBVC. Mức chênh lệch giữa người có tăng thu nhập cao nhất và thấp nhất là 12.241.523 đồng.

(Chi tiết theo phụ lục)

g. Về thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, thanh tra và cơ quan tài chính:

- Đơn vị thực hiện theo Kết luận kiểm tra số 589/KL-STC ngày 10/02/2023 của Sở Tài chính về việc tổ chức thực hiện các đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết đã được phê duyệt tại đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đơn vị đã giữ nguồn kinh phí hoạt động năm 2021 nộp trả ngân sách nhà nước do kinh phí chi hoạt động năm 2020 chưa thực hiện giảm trừ với tổng số tiền là 1.389.067.000 đồng được nêu tại Thông báo số 1159a/TB-SGDĐT ngày 25/4/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Kiến nghị:

Yêu cầu đơn vị thực hiện các nội dung sau:

- Về quỹ tiền lương: Yêu cầu đơn vị không sử dụng phần kinh phí quỹ lương thực tế còn dư so với quỹ lương được giao đầu năm với số tiền là 260.006.848 đồng. Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ tổng hợp, đề xuất Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước giảm trừ dự toán trong năm 2023;

- Về nguồn cải cách tiền lương : Yêu cầu đơn vị tiếp tục theo dõi 40% nguồn thu dịch vụ sau khi trừ chi phí với số tiền 1.698.662.943 đồng để thực hiện cải cách tiền lương trong năm 2023 theo quy định;

- Khi xây dựng dự toán quỹ tiền lương và kinh phí hỗ trợ sinh hoạt phí cho sinh viên theo ND 116/2020/ND-CP phải sát với thực tế để giảm tối thiểu số dư dự toán không sử dụng hết phải hủy tại kho bạc, cụ thể: Khi xây dựng dự toán phải căn cứ vào kết quả thực hiện năm trước liền kề, ước thực hiện của năm hiện tại và dữ liệu của năm kế hoạch (năm kế tiếp) để lập dự toán;

- Thực hiện lựa chọn nhà thầu (đơn vị tổ chức) đưa cán bộ, viên chức đi tham quan học tập theo đúng quy định tại Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013; Nghị định 63/2014/ND-CP ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và các văn bản quy định về lựa chọn nhà thầu hiện hành;

- Giữ nguồn thực thu học phí năm 2022 để thực hiện cân đối ngân sách của năm 2022 trong năm 2023;

- Tiếp tục thực hiện theo Kiến nghị kết luận của Sở Tài chính và khi thực hiện cho thuê tài sản công phải thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định 151/2017/ND-CP ngày 26/12/2017 của Luật quản lý sử dụng tài sản công và tại Quyết định phê duyệt Đề án tài sản công của UBND tỉnh. Đồng thời, yêu cầu đơn vị rà soát việc thực hiện các hợp đồng đã ký kết nếu chưa thực hiện đúng quy định phải tiến hành thanh lý, kết thúc hợp đồng và tiến hành xác định giá khởi điểm để cho thuê tài sản để tổ chức đấu giá cho thuê tài sản theo quy định;

- Yêu cầu đơn vị nộp phần kinh phí hoạt động năm 2021 nộp trả ngân sách nhà nước do kinh phí chi hoạt động năm 2020 chưa thực hiện giảm trừ với tổng số tiền là 1.389.067.000 đồng được nêu tại Thông báo số 1159a/TB-SGDĐT ngày 25/4/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Phải tiếp tục giữ kinh phí hoạt động năm 2022 và thực hiện nộp trả hoặc giảm trừ ngân sách nhà nước do kinh phí chi hoạt động năm 2020, 2021, 2022 chưa thực hiện với tổng số tiền là 2.054.364.200 đồng;

- Yêu cầu đơn vị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm các kiến nghị nêu trên.

- Yêu cầu đơn vị hàng năm phải thực hiện công tác kiểm kê tài sản và nộp báo cáo kiểm kê tài sản, công khai tài sản đúng thời gian quy định.

- Yêu cầu đơn vị tiếp tục thực hiện các quy định về công tác công khai tài chính, tự kiểm tra công tác tài chính theo quy định hiện hành.

Do hạn chế về thời gian nên việc xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022 căn cứ vào các chứng từ, sổ sách và báo cáo tài chính do đơn vị cung cấp, thủ trưởng đơn vị phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của chứng từ, về những khoản thu, chi hạch toán, quyết toán ngân sách sai chế độ và những khoản thu, chi để ngoài hệ thống sổ sách kế toán của đơn vị./.

(Đính kèm các phụ lục, các bảng số liệu).

Nơi nhận :

- Trường CĐSP Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Kho bạc Nhà nước BRVT;
- Sở Tài chính;
- Lưu VT, KHTC.VyNTT.

GIÁM ĐỐC



Trần Thị Ngọc Châu